

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST

Ngày 01-10-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/9/2019 và 01/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (tên viết tắt: VPBank)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

* Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân VPBank Hội Sở (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

* Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng (Theo văn bản ủy quyền số 3966/2018/UQ-VPB ngày 10/12/2018): Ông Vũ Văn T - Chuyên viên xử lý nợ VP Bank AMC (Có mặt)

2. Bị đơn:

- Ông Vy Đức T, sinh năm 1969 (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn K, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vy Thị Minh H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
- Chị Vy Thị Mỹ L, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn K, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Sau đây gọi tắt là ngân hàng VPBank) do ông Vũ Văn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo các Hợp đồng tín dụng số LN1709180238700 ngày 25/9/2017 và số CN/VN0010132/201710/1331 ngày 02/10/2017 thì vợ chồng ông Vi Đức T, bà Nguyễn Thị X vay của ngân hàng VPBank tổng số tiền 850.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyên hoa quả. Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Vy Đức Tr, bà Nguyễn Thị X cùng các thành viên trong gia đình đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1709180238700 ngày 25/9/2017 với ngân hàng VPBank. Theo đó tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phố K, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 002843, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01718 QSDĐ/792/QĐ-UB do UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/6/2003 cho hộ ông Vy Đức T.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Vy Đức Tr, bà Nguyễn Thị X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các khoản vay trên bị chuyển sang nợ quá hạn (nợ xấu) từ tháng 9/2018. Mặc dù ngân hàng nhiều lần đôn đốc nhưng ông T, bà X vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 30/9/2019 số nợ gốc mà ông T, bà X phải trả là 843.923.965 đồng, nợ lãi phải trả là 229.819.041 đồng, tiền phạt chậm trả là 17.177.589 đồng. Tổng số tiền ông T và bà X phải trả cho ngân hàng VPBank là 1.090.920.595 đồng.

Nay Ngân hàng VPBank yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân phải liên đới thanh toán trả ngân hàng VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 30/9/2019 tổng số tiền phải trả là 1.090.920.595 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Truyền, bà Xuân thanh toán trả hết nợ cho VPBank.

Trường hợp ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền tự mình hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc

Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành X 002843, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01718 QSDĐ/Số 792/QĐ-UB do UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/6/2003 cho hộ ông Vy Đức Truyền.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2019 bị đơn ông Vy Đức Truyền trình bày:

Tháng 9 năm 2017 ông có vay của Ngân hàng VPBank chi nhánh Bắc Giang hai khoản tiền cụ thể:

- Khoản thứ nhất: Vay số tiền 750.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất bao nhiêu phần trăm một năm thì ông không nhớ. Mục đích vay khoản tiền này để kinh doanh hoa quả, phát triển kinh tế gia đình. Để bảo đảm cho khoản vay này, vợ chồng ông có thể chấp cho Ngân hàng VPBank quyền sử dụng đất tại Phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành là X 002843, vào sổ cấp GCN số 01718 QSDĐ/729/QĐ-UB do UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/6/2003 cho hộ ông Vy Đức Truyền. Do công việc làm ăn bị thua lỗ, hàng hóa tồn đọng chưa thu hồi lại được vốn nên đến nay ông chưa trả được khoản tiền gốc nào cho số nợ trên.

- Khoản thứ hai: Vay số tiền 100.000.000 đồng, hình thức vay thấu chi bằng quỹ lương (không có tài sản thế chấp), thời hạn vay đến năm 2022, thỏa thuận lãi suất là 1,6%/tháng, mục đích vay để kinh doanh hoa quả. Khoản vay này ông đã trả được một vài triệu tiền gốc, đến nay không nhớ cụ thể còn bao nhiêu nợ gốc và bao nhiêu nợ lãi.

Vì việc kinh doanh của ông gặp rủi ro, điều kiện kinh tế khó khăn, không còn khả năng thanh toán. Nay phía ngân hàng yêu cầu phải trả một số tiền lớn như vậy thì ông đề nghị ngân hàng có phương án hỗ trợ để dẫn thời gian trả nợ, giảm số tiền lãi và lãi phát sinh làm sao cho hợp lý, giúp ông có khả năng trả nợ.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân trình bày: Tháng 09 năm 2017 bà có đến Ngân hàng VPBank Chi nhánh Bắc Giang ký kết hợp đồng tín dụng để vợ chồng bà vay số tiền 750.000.000 đồng. Bà không biết nội dung trong hợp đồng như thế nào, không biết số tiền vay bao nhiêu, không biết vay để làm gì vì ông Truyền (chồng bà) không nói rõ. Khi Ngân hàng cho vay thì bà không được trực tiếp nhận tiền, ông Truyền có trích cho bà khoảng 100.000.000 đồng để nuôi hai con đang đi học Đại học. Để đảm bảo cho khoản vay này vợ chồng bà có thể chấp một thửa đất địa chỉ tại phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X002843, vào sổ cấp giấy 01718 QSDĐ/792/QĐ-UB do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 02/6/2003 cho hộ ông Vy Đức Truyền.

Đối với khoản vay 100.000.000 đồng của ông Truyền thì bà không biết gì, bà không được ông Truyền bàn bạc, không được ông Truyền cho hưởng lợi đồng nào từ khoản vay này, ông Truyền cũng không sử dụng tiền này vào việc phát triển kinh tế hay mua sắm đồ đạc gì cho gia đình.

Nay phía Ngân hàng yêu cầu bà và ông Truyền phải thanh toán trả số tiền nợ gốc là: 843.923.965 đồng, tiền lãi là 93.944.573 đồng, tiền phạt chậm trả là 4.763.053 đồng. Tổng số tiền yêu cầu thanh toán là 942.541.592 đồng thì quan điểm của bà như sau:

- Đối với số tiền 750.000.000 đồng. Bà có được sử dụng 100.000.000 đồng để nuôi con ăn học, do vậy bà chỉ đồng ý có trách nhiệm cùng ông Truyền trả 100.000.000 đồng cho Ngân hàng. Đối với số tiền còn lại và khoản tiền lãi thì ông Truyền tự chịu trách nhiệm cũng như thỏa thuận với Ngân hàng như thế nào cho hợp lý là việc của ông Truyền.

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng thì là khoản vay riêng của ông Truyền thì bà không liên quan, bà không chịu trách nhiệm.

Hiện nay số tiền chốt nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng thì bà không ý kiến gì vì bà cũng không biết cụ thể tiền gốc còn phải trả là bao nhiêu và tiền lãi phải trả là bao nhiêu.

Vì việc kinh doanh của gia đình bà thua lỗ, mất khả năng thanh toán. Bà đề nghị Ngân hàng VPBank có phương án hỗ trợ để giãn dài thời gian trả nợ, giảm số tiền lãi và lãi phạt làm sao cho hợp lý, giúp bà có khả năng trả nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vy Thị Minh Hương và chị Vy Thị Mỹ Linh đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, hết thời hạn được ấn định theo thông báo thụ lý vụ án nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến của các chị. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không thể lấy được lời khai của chị Hương, chị Linh vì các chị đi làm xa nhà. Tòa án đã triệu tập chị Hương, chị Linh nhiều lần để tham gia các phiên làm việc nhưng các chị đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Văn Toàn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Vy Đức Truyền và bà Nguyễn Thị Xuân phải trả Ngân hàng VPBank tổng số tiền là 1.090.920.595 đồng. Trường hợp ông Truyền, bà Xuân không trả nợ thì ngân hàng VPBank có quyền tự mình hoặc đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

- Ông Vy Đức Truyền thừa nhận các khoản vay trên là đúng, do việc làm ăn thua lỗ, vốn tồn đọng chưa thu hồi được nên ông mất khả năng trả nợ. Nay quan điểm của ông là đồng ý trả nợ cho Ngân hàng VPBank nhưng chỉ đồng ý trả số nợ gốc, xin được miễn khoản tiền lãi, tiền phạt chậm trả.

- Bà Nguyễn Thị Xuân, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vy Thị Mỹ Linh, chị Vy Thị Minh Hương mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết đối với vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Xuân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 299, 317, 318, 319, 323, 357, 466, 468, 470, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank.

+ Đối với khoản vay 750.000.000 đồng: Buộc ông Vy Đức Truyền và bà Nguyễn Thị Xuân phải liên đới trả Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng, nợ lãi là 188.334.361 đồng, tiền phạt chậm trả là 13.684.130 đồng. Tổng số tiền ông Truyền và bà Xuân phải trả cho Ngân hàng VPBank là 952.018.491 đồng (Số liệu tính đến ngày 30/9/2019) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

+ Đối với khoản vay 100.000.000 đồng: Buộc ông Vy Đức Truyền phải trả Ngân hàng VPBank số tiền gốc là 93.923.965 đồng, nợ lãi là 41.484.680 đồng, phạt chậm trả là 3.493.459 đồng. Tổng số phải trả là 138.902.104 đồng.

Trường hợp ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ cho VPBank, cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành X 002843, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01718 QSDĐ/Số 792/QĐ-UB do UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/6/2003 cho hộ ông Vy Đức Truyền.

+ Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Việc khởi kiện của Ngân hàng VPBank đối với ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân là chủ thể vay vốn có đăng ký kinh doanh, vay vốn để kinh doanh, mục đích vì lợi nhuận. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp về kinh doanh, thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bị đơn là người có địa chỉ cư trú tại thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vy Thị Mỹ Linh, Vy Thị Minh Hương đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng những người này vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa (lần thứ hai). Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người trên.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số LN1709180238700 ký kết ngày 25/9/2017 có thời hạn vay 12 tháng (Từ 25/9/2017 đến 25/9/2018); Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010132/201710/1331 ký kết ngày 02/10/2017 có thời hạn vay 05 năm. Ngày 13/12/2018 ngân hàng VPBank gửi đơn khởi kiện đến Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.4] Về áp dụng pháp luật nội dung: Ngân hàng VPBank và ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân thực hiện các giao dịch dân sự vào tháng 9, tháng 10 năm 2017. Do vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu đối với khoản vay thứ nhất: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa đã xác định được giữa ngân hàng VPBank và vợ chồng ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân có ký kết hợp đồng tín dụng số LN1709180238700 vào ngày 25/9/2017. Số tiền vay là 750.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay là “Bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyên hoa quả”, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng tính từ ngày 25/9/2017, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm, phương thức giải ngân là chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng. Ông Truyền, bà Xuân phải trả tiền lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 19/10/2017.

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân đã thế chấp bằng quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X002843 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 02/6/2003 cho hộ ông Vy Đức Truyền, vị trí thửa đất được thế chấp ở tại phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Như vậy xác định giữa ngân hàng VPBank và ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân có ký kết hợp đồng tín dụng, theo đó ngân hàng VPBank cho ông Truyền, bà Xuân vay số tiền 750.000.000 đồng để kinh doanh hoa quả. Tại các bản tự khai và các phiên hòa giải phía ông Truyền, bà Xuân cũng thừa nhận có việc ký kết hợp

đồng tín dụng trên với phía ngân hàng. Tuy nhiên ông Truyền, bà Xuân không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền gốc, bao nhiêu tiền lãi. Vì việc kinh doanh gặp khó khăn nên ông Truyền, bà Xuân đã không trả được nợ cho phía ngân hàng.

Nguyên nhân xảy ra tranh chấp là do ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số LN1709180238700. Do vậy Ngân hàng VPBank có quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn, xử lý nợ theo Điều 8 của Hợp đồng tín dụng và Điều 6 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc vợ chồng ông Vy Đức Truyền và bà Nguyễn Thị Xuân phải trả ngân hàng VPBank các khoản tiền sau:

- Nợ gốc: 750.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 188.334.361 đồng.
- Phạt chậm trả: 13.684.130 đồng.

Tổng số tiền phải trả là: 952.018.491 đồng (Chín trăm năm hai triệu, không trăm mười tám nghìn, bốn trăm chín một đồng).

[2.2] Đối với việc bà Nguyễn Thị Xuân trình bày bà không biết nội dung trong hợp đồng như thế nào, không biết số tiền vay bao nhiêu, không biết vay để làm gì vì ông Truyền (chồng bà) không nói rõ. Bà không được trực tiếp nhận tiền, ông Truyền có trích cho bà khoảng 100.000.000 đồng để nuôi hai con đang đi học Đại học. Nay bà chỉ đồng ý có trách nhiệm cùng ông Truyền trả 100.000.000 đồng cho Ngân hàng. Đối với số tiền còn lại và khoản tiền lãi thì ông Truyền tự chịu trách nhiệm. Xét thấy bà Nguyễn Thị Xuân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản là do bà tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc hoặc lừa dối. Lời khai của bà cũng thừa nhận có được tham gia ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, khế ước nhận nợ, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp. Cho nên bà phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông Vy Đức Truyền trả khoản nợ này cho Ngân hàng VPBank.

[2.3] Xét yêu cầu đối với khoản vay thứ hai: Tại Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010132/201710/1331 ngày 02/10/2017 thể hiện ông Vy Đức Truyền vay của ngân hàng VPBank số tiền 100.000.000 đồng, hình thức vay là vay thấu chi (dịch vụ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ), thời hạn vay 05 năm, lãi suất 20%/năm (lãi suất được điều chỉnh 3 tháng một lần), định kỳ thanh toán gốc và lãi mỗi tháng một lần.

Tại các bản khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, ông Vy Đức Truyền thừa nhận có khoản vay này. Mục đích vay khoản tiền này là để buôn chuyển hoa quả. Khoản vay này ông không trao đổi, bàn bạc gì với bà Nguyễn Thị Xuân, bà Xuân không được biết hay hưởng lợi gì từ số tiền này, đây là khoản vay riêng của cá nhân ông. Lý do ông chưa trả nợ là vì công việc kinh doanh gặp khó khăn, tại phiên tòa

hôm nay ông Truyền nhất trí trả ngân hàng số tiền này nhưng đề nghị được trả dần và xin được miễn tiền lãi và tiền phạt chậm trả.

Hội đồng xét xử xét thấy khoản vay này do cá nhân ông Vy Đức Truyền đơn phương thực hiện, không bàn bạc trao đổi gì với bà Nguyễn Thị Xuân, chỉ có một mình ông Truyền tham gia ký kết và thực hiện hợp đồng, số tiền vay từ hợp đồng này không chứng minh được sử dụng cho mục đích chung hay mục đích riêng của ông Truyền. Do vậy cá nhân ông Vy Đức Truyền phải chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng khoản vay thứ hai này, cụ thể ông Vy Đức Truyền phải trả các khoản sau:

- Nợ gốc: 93.923.965 đồng.
- Nợ lãi: 41.484.680 đồng.
- Phạt chậm trả: 3.493.459 đồng.
- Tổng tiền phải trả: 138.902.104 đồng.

Mặc dù khoản vay này là khoản vay riêng của ông Vy Đức Truyền, nhưng tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709180238700 các bên có thỏa thuận “Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên vay đối với bên ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết...”. Bà Nguyễn Thị Xuân là vợ ông Truyền cùng những thành viên trong gia đình ông Truyền đã thống nhất ý trí ký kết văn bản thế chấp để cho ông Truyền, bà Xuân có thể vay các khoản tiền khác của Ngân hàng VPBank. Vì vậy trường hợp ông Vy Đức Truyền không thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ này thì Ngân hàng VPBank cũng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

[2.4] Đánh giá về tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vy Đức Truyền. Gia đình ông Truyền có 4 nhân khẩu gồm ông Vy Đức Truyền, vợ là Nguyễn Thị Xuân, các con là Vy Thị Mỹ Linh và Vy Thị Minh Hương.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709180238700 ngày 25/9/2017 được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng Xương Giang và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 116, Điều 119 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 122 Luật nhà ở 2014 và Điều 9 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Tất cả thành viên trong hộ gia đình ông Vy Đức Truyền đều được tham gia ký kết các hợp đồng trên tinh thần tự nguyện, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do vậy đây là hợp đồng thế chấp tài sản hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng VPBank về việc buộc ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân phải trả tiền phạt chậm trả lãi thì thấy: Việc thỏa thuận giữa các bên về vấn đề phạt chậm trả lãi được thể hiện tại khoản 6 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số LN1709180238700. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 và Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Việc các bên giao kết với nhau thỏa thuận này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần buộc bị đơn phải trả khoản tiền phạt chậm trả lãi cho Ngân hàng VPBank xét thấy là phù hợp.

[4] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng VPBank thì ngân hàng có quyền tự mình hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành X 002843, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01718 QSDĐ/Số 792/QĐ-UB do UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/6/2003 cho hộ ông Vy Đức Truyền.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc ông Vy Đức Truyền và bà Nguyễn Thị Xuân phải cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản vay thứ nhất. Ngoài ra ông Vy Đức Truyền còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản vay thứ hai.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 292; Điều 293; Điều 295; Điều 298; Điều 299; Điều 303; 357; Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 500; Điều 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 90; Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95; Điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Luật Ngân hàng Nhà nước;

- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của chính phủ;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank) đối với ông Vy Đức Truyền và bà Nguyễn Thị Xuân.

2. Buộc ông Vy Đức Truyền và bà Nguyễn Thị Xuân phải có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng VPBank số tiền 952.018.491 đồng (Chín trăm năm mươi hai triệu, không trăm mười tám nghìn, bốn trăm chín một đồng), gồm tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 188.334.361 đồng, tiền phạt chậm trả là 13.684.130 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1709180238700 ngày 25/9/2017.

3. Buộc ông Vy Đức Truyền phải trả Ngân hàng VPBank số tiền 138.902.104 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu, chín trăm linh hai nghìn, một trăm linh bốn đồng), gồm tiền nợ gốc là 93.923.965 đồng, tiền nợ lãi là 41.484.680 đồng, tiền phạt chậm trả là 3.493.459 đồng theo hợp đồng tín dụng số CN/VN0010132/201710/1331 ngày 02/10/2017.

4. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng VPBank (đối với cả hai khoản vay trên) thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ Quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà vợ chồng ông Truyền – bà Xuân đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 002843 do UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/6/2003 cho hộ ông Vy Đức Truyền.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Vy Đức Truyền, bà Nguyễn Thị Xuân còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6. Về án phí:

- Buộc ông Vy Đức Truyền và bà Nguyễn Thị Xuân mỗi người phải chịu 20.280.000 đồng tiền án phí.

- Buộc ông Vy Đức Truyền phải chịu 6.945.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Đối với khoản vay thứ hai).

- Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Vy Đức Truyền phải chịu là 20.280.000 đồng + 6.945.000 đồng = 27.225.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi năm nghìn đồng); Bà Nguyễn Thị Xuân phải chịu 20.280.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng VPBank số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0005234 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

7. Về quyền kháng cáo:

Các đương có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn